

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 02/2019/HNGD-ST

Ngày: 25/01/2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu là thư ký Tòa án.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo thủ tục rút gọn.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Ông Trần Văn D, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú L, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2/ Bị đơn: Bà Phan Thị Lan Ch, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Phú L, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Nguyên đơn ông Trần Văn D trình bày:**

Ông với bà Phan Thị Lan Ch sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, nên hai người cùng tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới vợ chồng ông sống chung với gia đình ông được khoảng 02 tháng thì cả hai ra ở riêng, ông làm tài xế xe tải, còn vợ ông bà Lan Ch làm nội trợ. Vợ chồng ông sống hạnh phúc được đến năm 2000-2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng ý kiến, thường xuyên cự cãi. Nhiều lần vợ chồng ông cũng ngồi lại để bàn bạc chuyện vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành, đến năm 2004 vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay ông xét thấy không còn tình cảm với bà Phan Thị Lan Ch, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc. Nay ông Trần Văn D yêu cầu được ly hôn bà Phan Thị Lan Ch

Về con chung: Có hai người con chung là Trần Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/1991 và Trần Hoàng Gi, sinh ngày 12/10/1995 hiện nay hai con của ông của trưởng thành, có gia đình riêng ổn định nên ông không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản, nợ chung: Ông Trần Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Bị đơn bà Phan Thị Lan Ch trình bày:** Bà thống nhất ý kiến của ông Trần Văn D là sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên bà với ông D tự nguyện

tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới bà làm dâu được khoảng 02 tháng thì vợ chồng bà ra ở riêng. Vợ chồng bà sống hạnh phúc được đến khoảng năm 2000-2001 thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi mất hạnh phúc. Vợ chồng bà đã nhiều lần ngồi lại để hàn gắn chuyện vợ chồng ở lại nuôi con, nhưng không thành. Đến năm 2004 thì vợ chồng bà sống ly thân cho đến nay. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông D, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc, nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Trần Văn D.

Về con chung: Đúng như ông D trình bày, vợ chồng bà có với nhau hai người con chung là Trần Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/1991 và Trần Hoàng Gi, sinh ngày 12/10/1995 hiện nay hai con của ông bà trưởng thành, có gia đình riêng nên bà không có yêu cầu gì về con chung

Về tài sản, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các vấn đề về hôn nhân, con chung, tài sản, nợ chung ông D, bà Ch điều thống nhất được, không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn ông Trần Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn bà Phan Thị Lan Ch, trú tại ấp Phú L, xã Song L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục rút gọn, nên đã đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Thẩm phán đã tiến hành hòa giải động viên cho các bên thỏa thuận đoàn tụ nhưng không thành, nên vụ án được xét xử đúng theo quy định tại Điều 318, 320 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn D với bà Phan Thị Lan Ch cùng tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Nhưng đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù Thẩm phán đã tiến hành hòa giải động viên hai bên đoàn tụ về đăng ký kết hôn lại để chung sống với nhau, nhưng ông D và bà Ch trình bày không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và không đồng ý đoàn tụ. Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Đối chiếu với trường hợp của ông D và bà Ch không có đăng ký kết hôn, chỉ chung sống với nhau như vợ chồng, nay có yêu cầu ly hôn, Tòa án không công nhận ông Trần Văn D và bà Phan Thị Lan Ch là vợ chồng.

Về con chung: Ông Trần Văn D với bà Phan Thị Lan Ch có với nhau hai người con chung là Trần Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/1991 và Trần Hoàng Gi, sinh

ngày 12/10/1995 hiện nay hai con của ông bà đã trưởng thành, có gia đình riêng nên ông bà không có yêu cầu gì về con chung, nên không xem xét

Về tài sản, nợ chung: Ông Trần Văn D và Phan Thị Lan Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Văn D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 321, 322 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không công nhận ông Trần Văn D với bà Phan Thị Lan Ch là vợ chồng.

2/ Về con chung:

Ông Trần Văn D với bà Phan Thị Lan Ch có với nhau hai người con chung là Trần Hoàng Ng, sinh ngày 22/10/1991 và Trần Hoàng Gi, sinh ngày 12/10/1995 hiện nay hai con của ông bà đã trưởng thành không có yêu cầu gì về con chung, nên không xem xét.

3/ Về tài sản, nợ chung: Ông Trần Văn D và bà Phan Thị Lan Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4/ Về án phí: Ông Trần Văn D phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0019986 ngày 08/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông Trần Văn D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biệt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Hiệp